

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
Khóa thi: ngày 11/12/2021

(theo quyết định số: 58 /QĐ/TTNNTH, ngày 17 tháng 12 năm 2021)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	21CB2686	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	19/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
2	21CB2687	Hồ Gia Bảo	25/08/2005	Bình Định	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
3	21CB2688	Nguyễn Quang Bình	15/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
4	21CB2689	Phan Thị Tố Cầm	31/03/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
5	21CB2690	Đỗ Thị Mỹ Châu	15/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
6	21CB2691	Đỗ Chính	10/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
7	21CB2692	Cao Hoàng Công	06/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
8	21CB2693	Mai Thị Hoa Đào	13/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
9	21CB2694	Nguyễn Tấn Đạt	26/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
10	21CB2695	Đinh Văn Đông	26/05/1983	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.7	7.0	Đạt
11	21CB2696	Nguyễn Văn Anh Đức	02/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	6.0	Đạt
12	21CB2697	Doãn Bá Đức	27/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
13	21CB2698	Châu Anh Dũng	24/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
14	21CB2699	Nguyễn Đăng Dưỡng	01/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	6.0	Đạt
15	21CB2700	Bùi Vĩnh Duy	29/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
16	21CB2701	Lê Thị Mỹ Duyên	02/09/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	8.0	Đạt
17	21CB2702	Mai Xuân Giang	24/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
18	21CB2703	Đặng Thanh Hà	15/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	9.0	Đạt
19	21CB2704	Nguyễn Đức Hà	26/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
20	21CB2705	Thái Hồng Hải	06/10/1981	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.3	8.5	Đạt
21	21CB2706	Bùi Thị Minh Hải	28/05/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.7	9.0	Đạt
22	21CB2707	Đặng Gia Hân	29/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
23	21CB2708	Nguyễn Thị Hằng	08/05/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
24	21CB2710	Đỗ Văn Hậu	19/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	9.0	Đạt
25	21CB2711	Nguyễn Minh Hiếu	02/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
26	21CB2712	Lê Thanh Hiếu	07/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
27	21CB2713	Nguyễn Chí Hiếu	08/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
28	21CB2714	Võ Đăng Hiểu	13/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
29	21CB2715	Trịnh Nguyên Khánh Hòa	07/10/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.7	9.5	Đạt
30	21CB2716	Phạm Hữu Hoàng	02/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
31	21CB2717	Trần Đức Hoàng	23/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
32	21CB2718	Ngô Thị Huệ	15/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
33	21CB2719	Phạm Thị Huệ	11/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
34	21CB2720	Huỳnh Văn Hùng	11/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
35	21CB2721	Trần Ngọc Hưng	07/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
36	21CB2722	Hoàng Ngọc Hưng	28/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
37	21CB2723	Võ Văn Hưởng	17/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
38	21CB2724	Nguyễn Thị Như Khánh	02/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
39	21CB2726	Nguyễn Đình Khôi	31/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
40	21CB2727	Nguyễn Hữu Khôi	03/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
41	21CB2728	Trần Ngọc Lâm	02/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
42	21CB2729	Trịnh Quang Lê	17/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
43	21CB2730	Đỗ Hoài Lê	31/08/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
44	21CB2731	PoLoong Thị Linh	30/10/2000	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	7.3	5.5	Đạt
45	21CB2732	Lăng Thế Linh	10/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
46	21CB2733	Nguyễn Thị Thúy Loan	10/10/1973	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
47	21CB2734	Lê Văn Lộc	29/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
48	21CB2735	Nguyễn Văn Long	10/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
49	21CB2736	Trịnh Tấn Lực	03/07/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
50	21CB2737	Nguyễn Nhật Minh	25/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
51	21CB2738	Nguyễn Phạm Quỳnh Nga	10/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
52	21CB2739	Thủy Châu Nghĩa	20/06/1991	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	8.5	Đạt
53	21CB2740	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	12/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
54	21CB2741	Lê Trung Nguyên	29/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
55	21CB2742	Bùi Văn Nguyên	26/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
56	21CB2743	Triệu Quốc Nhật	21/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
57	21CB2744	Vương Hữu Niên	03/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
58	21CB2745	Trần Thị Kiều Oanh	13/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
59	21CB2746	Hồ Thanh Phi	14/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
60	21CB2747	Hoàng Văn Phong	06/02/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
61	21CB2748	Nguyễn Phong	03/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
62	21CB2749	Nguyễn Hữu Phúc	21/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
63	21CB2750	Trần Minh Phụng	10/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
64	21CB2751	Ngô Hữu Phước	01/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
65	21CB2752	Võ Ngọc Lan Phương	16/05/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
66	21CB2753	Tăng Thị Kim Phụng	08/05/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	7.5	Đạt
67	21CB2754	Nguyễn Vĩnh Quân	12/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
68	21CB2755	Nguyễn Đăng Quang	09/11/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
69	21CB2756	Bùi Văn Quốc	27/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
70	21CB2757	Trần Ngô Thanh Quốc	25/09/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
71	21CB2814	Thủy Châu Quý	29/01/1979	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	8.5	Đạt
72	21CB2758	Bùi Xuân Quý	10/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
73	21CB2759	Nguyễn Nhật Quyền	11/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
74	21CB2760	Trần Thị Như Quỳnh	15/12/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
75	21CB2761	Nguyễn Thị Như Quỳnh	09/02/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	6.3	7.0	Đạt
76	21CB2762	Bùi Nguyên Sang	21/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
77	21CB2763	Bùi Ngọc Sang	10/10/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
78	21CB2764	Trần Văn Công Sơn	24/08/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
79	21CB2765	Nguyễn Thị Ngọc Sương	04/03/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.3	8.0	Đạt
80	21CB2766	Nguyễn Văn Sỹ	26/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
81	21CB2767	Nguyễn Văn Sỹ	23/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
82	21CB2768	Trần Thị Minh Tâm	21/05/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.3	9.0	Đạt
83	21CB2769	Trịnh Ngọc Tàu	30/12/1996	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
84	21CB2770	Trần Quang Thái	03/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
85	21CB2771	Lê Ngọc Thành	05/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
86	21CB2772	Bùi Văn Thạnh	27/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
87	21CB2773	Đinh Văn Thạnh	10/03/1991	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.3	8.5	Đạt
88	21CB2774	Trần Vũ Thảo	30/10/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
89	21CB2775	Cao Văn Thảo	23/08/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
90	21CB2776	Lê Xuân Thảo	27/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
91	21CB2777	Nguyễn Quốc Thật	24/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
92	21CB2778	Nguyễn Ngọc Thiện	04/07/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
93	21CB2779	Huỳnh Nhật Thịnh	30/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
94	21CB2780	Châu Văn Thịnh	10/12/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
95	21CB2781	Nguyễn Thị Quý Thu	07/10/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	9.0	Đạt
96	21CB2782	Nguyễn Hữu Thủ	09/05/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
97	21CB2783	Lê Thị Ngọc Thu	30/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
98	21CB2784	Châu Đình Thực	24/08/1990	Quảng Bình	Nam	Kinh	8.0	9.0	Đạt
99	21CB2785	Nguyễn Thị Hoài Thương	12/09/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
100	21CB2788	Lê Trường Tín	19/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
101	21CB2789	Lưu Văn Xuân Tín	26/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
102	21CB2790	Đoàn Văn Tịnh	30/11/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
103	21CB2791	Hồ Văn Trí	07/04/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
104	21CB2792	Nguyễn Thị Lệ Trinh	11/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
105	21CB2793	Ngô Ngọc Tiến Trung	01/02/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
106	21CB2794	Nguyễn Thanh Trung	27/06/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
107	21CB2795	Nguyễn Vĩnh Trường	01/03/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
108	21CB2797	Trần Thị Tú	27/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
109	21CB2798	Bùi Thanh Tú	26/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
110	21CB2799	Ngô Thanh Tuấn	03/09/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
111	21CB2800	Nguyễn Sơn Tùng	26/03/1986	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	8.5	Đạt
112	21CB2801	Lê Thị Vi	10/09/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
113	21CB2802	Trần Thị Triệu Vi	18/12/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
114	21CB2803	Nguyễn Chiêm Vĩ	31/01/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
115	21CB2804	Trương Công Vinh	24/04/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	5.0	Đạt
116	21CB2805	Bùi Duy Vũ	01/12/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	6.0	Đạt
117	21CB2807	Nguyễn Thị Mỹ Vy	01/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
118	21CB2808	Phan Thị Tường Vy	09/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt
119	21CB2809	Võ Trịnh Ngọc Vỹ	26/01/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
120	21CB2810	Trần Như Ý	28/07/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
121	21CB2811	Nguyễn Thị Như Ý	15/07/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
122	21CB2812	Nguyễn Thị Như Ý	03/03/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt

Danh sách này có: 122 (thí sinh)